TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2024/DS-ST
Ngày: 25-7-2024
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Minh Lý

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Hoàng Văn Quyết - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Hoài – Kiểm sát viên.

Vào ngày 18 và ngày 25 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 257/2024/TLST-DS ngày 08 tháng 4 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2024/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 100/2024/QĐST-DS ngày 26 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Ngô Tuấn K, sinh năm 1988; địa chỉ : số A DX D, tổ A, khu D, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo ủy quyền là bà H, sinh năm 1985, địa chỉ B N, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Lê Quốc B, sinh năm 1993; Lê Thanh L, sinh năm 1968; địa chỉ: C đường T, tổ C, khu phố G, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện ngày 15/3/2024 đại diện nguyên đơn bà H trình bày***:**

Trong năm 2023, họ đã mượn tiền ông K nhiều lần với mức lãi suất 2%/tháng, thấy họ giữ uy tín, đóng lãi đều đặn hơn nữa gia đình cũng có tài sản nên ông K tin tưởng, họ đóng lãi hàng tháng là 14.000.000 đồng, đóng được 03 tháng là 42.000.000 đồng.

Đến tháng 04 năm 2023 lúc này số nợ là 700.000.000 đồng và ông K biết được thông tin họ mắc nợ nhiều người, nên có yêu cầu họ trả tiền. Ngày 01/4/2023, ông L và ông B viết giấy nợ, hẹn ngày 30/4/2023 sau khi bán được nhà sẽ trả tiền.

Sau đó vào ngày 07 tháng 04 năm 2023, kể từ sau khi viết giấy nợ, ông B và ông L nói là do các chủ nợ vay nặng lãi đến nhà quậy, làm ảnh hưởng đến việc bàn nhà nên đề nghị vay thêm 60.000.000 đồng để giải quyết cho chủ nợ khác, hẹn lại đến ngày 01/5/2023 khi nhận được tiền đặt cọc nhà họ sẽ thanh toán đầy đủ cho ông K. Hai bên có lập giấy cam kết

Đến ngày 15 tháng 04 năm 2024, ông L và ông B lại tiếp tục vay ông K 100.000.000 đồng, cũng để trả cho các chủ nợ khác, họ cam kết bán được nhà sẽ trả nợ, ông K cũng đã tìm hiểu, và biết hiện họ cũng đang có người muốn đặt cọc để chuyển nhượng nhà trên, hơn nữa đã lỡ nên ông K cũng ráng xoay thêm cho họ ít tiền để họ giải quyết, lúc này sẵn ông K đang có giấy nợ 700.000.000 đồng nên trên giấy nợ 700.000.000 đồng, ông B tự viết chốt lại số tiền còn nợ ông K là 860.000.000 đồng, cam kết ngày 01/5/2023, sẽ trả hết số tiền cho ông K.

Các giấy nợ, giấy cam kết đều do ông B tự viết, ông B và ông L ký tên lăn tay, nên ông K không để ý việc ông B không ghi ngày tháng năm lập giấy.

Tuy nhiên, đến ngày 01/5/2023, ông K đã liên hệ với họ rất nhiều lần, nhưng họ luôn tìm nhiều lý do để khất khoản nợ và cũng không đóng lãi cho ông K. Thậm chí, đến ngày bán được nhà thì họ cũng trốn tránh điều đó khiến ông K vô cùng bức xúc, nên để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, buộc ông K phải khởi kiện họ, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho yêu cầu của ông K, cụ thể: Yêu cầu ông Lê Quốc B và ông Lê Thanh L có trách nhiệm liên đới thanh toán cho ông K các khoản tiền:

Tiền gốc 860.000.000 đồng (tám trăm sáu mươi triệu đồng).

Tiền lãi chậm trả từ ngày 01/5/2023 cho đến khi họ trả xong số tiền trên cho ông K, tạm tính từ ngày 01/5/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm 18/7/2024 là 14 tháng 16 ngày, mức lãi suất là 10%/năm, cụ thể: 860.000.000 đồng x 14 tháng x 0,83%/tháng = 99.932.000 đồng. Lãi suất của 1 tháng là 7.138.000, 16 ngày là 3.806.000 đồng. Tổng cộng mức lãi suất ông K yêu cầu là 103.738.000 đồng.

Ông Ngô Tuấn K yêu cầu ông Lê Quốc B và ông Lê Thanh L có trách nhiệm liên đới thanh toán cho ông số tiền tổng cộng là 963.738.000 đồng (Chín trăm sáu mươi ba triệu bảy trăm ba mươi tám ngàn đồng).

Bị đơn ông Lê Quốc B trình bày: Trước đây từ năm 2022 ông B có mượn của ông K số tiền hơn 400 triệu đồng, hai bên thỏa thuận lãi là 8% tháng nhưng không ghi trong giấy mượn tiền, ông có mượn xong rồi trả một ít, mỗi lần trả thì trả tiền mặt và không có ký nhận giấy tờ, tờ giấy mượn nợ 700 triệu và 760.000.000 đồng có ký vào nhưng đây là tiền lãi, đối với số tiền ghi "tổng cộng 860.000.000 đồng (tám trăm sáu mươi triệu) ông có ghi câu này, đây là ông K cộng tiền lãi lên, chứ ông không mượn thêm. Trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông đồng ý trả số tiền 600.000.000 đồng và xin trả dần.

Bị đơn ông Lê Thanh L: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng cho ông Lê Thanh L theo quy định tại Điều 179, của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, ông L không đến Tòa án tham gia tố tụng, không gửi

văn bản trình bày ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không có yêu cầu đối với nguyên đơn.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát: Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ về quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật. Bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do là chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Kiểm sát viên không kiến nghị khắc phục hay bổ sung gì về tố tụng. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn ông K khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Lê Quốc B, sinh năm 1993; Lê Thanh L, sinh năm 1968; địa chỉ: C đường T, tổ C, khu phố G, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương phải trả số tiền đã vay và lãi là 931.666.000 đồng. Vì vậy, xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một theo quy định tại Khoản 3 Điều 26, Khoản 1, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hợp đồng mà các bên giao kết là hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự.

Về tố tụng: Tòa án đã tiến hành tống đạt, thông báo hợp lệ cho bị đơn ông Lê Thanh L. Tuy nhiên, ông L không đến Tòa án tham gia tố tụng, không có văn bản ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đại diện nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại các Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Nguyên đơn ông K khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Lê Quốc B, ông Lê Thanh L phải trả số tiền đã vay và lãi là tạm tính số tiền 963.738.000 đồng

Xét thấy, Giấy nợ ghi: "Tôi có mượn ông Ngô Tuấn K số tiền 700.000.000 đồng, tôi xin hứa sẽ trả vào ngày 30/4/2023" ký tên Lê Thanh L và ông Lê Quốc B, mặt sau ghi tổng cộng 860.000.000 đồng (tám trăm sáu mươi triệu đồng).

Tuy nhiên, ông K cho rằng hàng tháng ông B trả lãi cho ông với mức lãi suất 2% là 14.000.000 đồng, đóng được 03 tháng là 42.000.000 đồng, số tiền lãi này vượt quá 20%/năm là vượt quá quy định pháp luật tại Khoản 1, Điều 468 Bộ Luật dân sự, nên trừ lãi vượt quá đã trả vào tiền gốc 700.000.000 đồng,

Như vậy tiền lãi mỗi tháng là 700.000.000 đồng x 1.66%= 11.620.000 đồng, số tiền lãi trả vượt quá là 14.000.000 đồng -11.620.000 đồng = 2.380.000 đồng. Trừ lãi vượt quá đã trả vào tiền gốc 700.000.000 đồng -2.380.000 đồng = 697.620.000 đồng (tiền gốc).

Tiền lãi của tháng 2/2023 là 697.620.000 đồng x 1.66% = 11.580.492 đồng

Trừ lãi vượt quá đã trả vào tiền gốc 697.620.000 đồng -2.419.508 đồng = 695.200.492 đồng.

Tiền lãi của tháng 3/2023 là 695.200.492 đồng x 1.66% = 11.540.328 đồng

Trừ lãi vượt quá đã trả vào tiền gốc 695.200.492 đồng -2.459.672 đồng = 692.740.820 đồng.

Giấy cam kết ghi "Tôi tên Lê Thanh L, con: Ông Lê Quốc B, tổng số tiền là 760.000.000 đồng xin trả thời hạn ngày 01/5/2023 cho ông Ngô Tuấn K, xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật, ký tên Lê Quốc B, tôi đã đọc và đồng ý ông Lê Thanh L ký tên và điểm chỉ".

Ông Lê Quốc B cho rằng trước đây từ năm 2022 ông B có mượn của ông K số tiền hơn 400 triệu đồng, hai bên thỏa thuận lãi là 8% tháng nhưng không ghi trong giấy mượn tiền, ông có mượn xong rồi trả một ít, mỗi lần trả thì trả tiền mặt và không có ký nhận giấy tờ, tờ giấy mượn nợ 700.000.000 đồng và 760.000.000 đồng có ký vào nhưng đây là tiền lãi, đối với số tiền ghi "tổng cộng 860.000.000 đồng (tám trăm sáu mươi triệu) ông có ghi câu này, đây là ông K cộng tiền lãi lên, ông không mượn thêm. Trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông đồng ý trả số tiền 600.000.000 đồng và xin trả dần. Xét thấy, ông B thừa nhận có ký trong giấy nợ và giấy cam kết, đồng thời ông ghi câu: Tổng cộng 860.000.000 đồng. Ông B cho rằng đây là gốc cộng lãi nhưng không đưa được chứng cứ chứng minh đây là lãi, nên có cơ sở khẳng định đây là tiền gốc chưa trả cho ông K.

Hai bên có thỏa thuận thời hạn trả nợ là 1.5.2023 nhưng hết thời hạn ông L, ông B vẫn không trả số tiền nợ cho ông K. Đây là hợp đồng vay có thời hạn theo quy định tại Điều 470 Bộ luật Dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tống đạt, đăng báo các văn bản tố tụng cho bị đơn là ông Lê Thanh L theo quy định tại Điều 177, 180 của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng ông không đến Tòa án tham gia tố tụng cũng như không có ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đủ căn cứ xác định nguyên đơn ông Ngô Tuấn K có cho bị đơn ông Lê Thanh L, ông Lê Quốc B mượn tiền 860.000.000 là số tiền gốc cộng dồn từ số tiền 700.000.000 đồng, nên 860.000.000-7.259.162 đồng (tiền lãi vượt quá) = 852.740.806 đồng. Như vậy, do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên bà ông K khởi kiện yêu cầu ông L, ông B thanh toán số nợ trên là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 463, 470 của Bộ luật

Dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn L, ông B có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn ông K tổng số tiền nợ gốc là 852.740.806 đồng

[3] Về tiền lãi: Ông K cho rằng thỏa thuận vay có tính lãi 02%, ông B cho rằng tính lãi 8%tháng, xét thấy, trong giấy nợ, giấy cam kết không thể hiện thỏa thuận lãi, các đương sự thừa nhận hợp đồng vay có thỏa thuận lãi, nên thuộc trường hợp vay có kỳ hạn có lãi theo quy định tại khoản 5 Điều 466 của Bộ luật dân sự.

Tuy nhiên các bên có tranh chấp về lãi nên tính là 10%/năm kể từ ngày 01/5/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm là 25/7/2024. Mức lãi suất mà nguyên đơn yêu cầu là phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự nên có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận, cụ thể như sau: 852.740.806 đồng x 0.83% tháng x 14 tháng 24 ngày = 99.088.481 đồng + 5.525.760 đồng= 104.614.241 đồng

Từ những phân tích trên, có cơ sở chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn.

[4]. Quan điểm của vị đại diện Viện Kiểm sát về nội dung giải quyết vụ án là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Ngô Tuấn K, bị đơn ông Lê Quốc B phải chịu theo quy định của pháp luật. Ông Lê Thanh L được miễn án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 105, 357, 463, 466, 470 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm c Khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 177, 227, 228, 266, 267 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Ngô Tuấn K đối với bị đơn ông Lê Quốc B, ông Lê Thanh L về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

- Buộc ông Lê Thanh L, ông Lê Quốc B phải có trách nhiệm liên đới trả cho ông Ngô Tuấn K số tiền nợ gốc là 852.740.806 đồng và số tiền lãi là 104.614.241 đồng. Tổng cộng số tiền là 957.355.047 đồng.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án thì hàng tháng còn phải trả tiền lãi, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, tương

ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Lê Quốc B phải chịu số tiền 20.363.443 đồng

- Ông Ngô Tuấn K phải chịu số tiền 308.756 đồng được khấu trừ vào số tiền là 19.975.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số BLTU/24 số 0002329 ngày 02/4/2024. Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một hoàn trả cho ông Ngô Tuấn K số tiền là 19.666.244 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số BLTU/24 số 0002329 ngày 02/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

3/ Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4/ Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND TP. Thủ Dầu Một;
- CC THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hồng Thắm